

Số:262/BC-LNHTBình Định, ngày 28 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định;
- Sở Tài chính Bình Định.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước 2017, 2018, 2019.

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm tại đơn vị đều mang lại hiệu quả tuy lúc tăng lúc giảm nhưng đơn vị luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch tài chính được UBND tỉnh phê duyệt hàng năm, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

Trong đó năm 2017 đơn vị thực hiện chưa tốt chỉ tiêu lợi nhuận nguyên nhân do năm 2017 Thanh tra tỉnh Bình Định về kiểm tra tình hình quản lý sử dụng đất tại các nông lâm trường, đơn vị chưa thực hiện chuyển từ đất Nhà nước giao sang thuê đất vì vậy đơn vị không được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế đất, và bị bị truy thu tiền thuê đất từ năm 2003 đến năm 2017 hơn 1,7 tỷ đồng.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2015-2020 đơn vị đã đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần chế biến lâm sản Hà Thanh hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ, tổng số vốn điều lệ 12 tỷ trong đó vốn góp đơn vị 4,2 tỷ đồng chiếm 35% vốn điều lệ. Công ty đã đi vào hoạt động từ giữa năm 2018

Vì hoạt động đầu trồng rừng gỗ nhỏ hiệu quả mang lại không cao vì vậy Công ty đã tiến hành chuyển một số diện tích gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2019 V/v phê duyệt Dự án đầu tư trồng rừng gỗ lớn của Công ty TNHH lâm nghiệp Hà Thanh.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Năm 2018 Công ty có đầu tư liên kết với các đơn vị khác thành lập Công ty cổ phần chế biến lâm sản Hà Thành hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ, với số vốn điều lệ 12 tỷ đồng, công ty chiếm 35% vốn tương đương 4,2 tỷ.

Dư nợ vay ngân hàng tăng, do nhu cầu vốn phục vụ cho các hạng mục trồng rừng gỗ lớn, đầu tư diện tích rừng trồng mới gần 300 ha và rừng liên doanh hơn 500ha.

Công ty đang triển khai ký kết hợp đồng với đối tác thực hiện phương án quản lý rừng bền vững, tiến tới cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

* Thuận lợi:

Nhờ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo công ty đã giúp công ty hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Nhà nước giao.

Sự chung sức đồng lòng của toàn bộ CBNV-LĐ trong công ty đã giúp hoàn thành các chỉ tiêu quản lý bảo vệ rừng tự nhiên hàng năm, cũng như các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty.

* Khó khăn:

- Hiện nay tình trạng sâu bệnh hại cây trồng diễn biến phức tạp, hiện tượng cây chết đứng trên một số vùng rừng trồng của đơn vị.

- Ảnh hưởng biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến bất thường mưa bão, hạn hán làm cho một số diện tích rừng Công ty bị đổ gãy làm giảm sản lượng và chất lượng rừng trồng. Bên cạnh đó đường vận chuyển thường xuyên hư hại trong các mùa bão lũ.

- Địa bàn trồng rừng xa nên chi phí đầu tư và chi phí khai thác cao.

- Giá gỗ bấp bênh không ổn định ảnh hưởng hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên rất khó khăn, tình hình lâm tặc khai thác trái phép vẫn còn diễn biến phức tạp.

d) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Xây dựng thương hiệu về chất lượng gỗ rừng trồng theo tiêu chuẩn quốc tế FSC

- Nâng cao giá trị sản phẩm gỗ rừng trồng theo hình thức chuỗi giá trị, khai thác chế biến, tiêu thụ.

- Tham gia hội chợ quảng bán sản phẩm, giới thiệu kêu gọi hợp tác đầy đủ.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm báo cáo 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a	Khai thác gỗ rừng trồng NLG	Tấn	18.718,5	31.277,1	21.952,5	28.392,05
b	Khai thác gỗ rừng trồng quy hoạch sản xuất	Tấn	1.601,7			
c	Sản xuất cây giống	Cây	2.580.000	1.962.000	1.299.270	1.728.500
d	Sản xuất hom giống	Hom	3.100.000	2.000.000	875.000	1.030.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	27,875	35,047	31,861	38,735
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,949	2,840	5,432	5,383
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,267	1,382	3,031	2,855
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"				
c)	- Vốn khác	"				
8	Tổng lao động	Người	49	45	49	51
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	5,492	4,798	6,312	5,656
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,142	763	949	1,285
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	4,350	4,035	5,363	4,371

2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con (Không có) *(✓)*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Email: banbientap@binhdinh.gov.vn;
- Email: infor@business.gov.vn;
- Lưu: KTTC *(Huy)*



Cái Minh Tùng